ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153 /QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG, phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 12/10/2025; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội về Cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Căn cứ Thông tư 10/2025/TT-BXD ngày 14/6/2025 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2025/TT-BXD; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố

Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng phát triển đến năm 2030; Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 06/09/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 446/UBND-ĐTXD ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án đầu tư Nhà máy may số 1 - Tuyên Quang LGG (Cấp lần đầu ngày 01/11/2019; Điều chỉnh lần thứ 1 ngày 15/11/2023); Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp nhận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án đầu tư Nhà máy may số 1 - Tuyên Quang LGG (Cấp lần đầu ngày 01/11/2019; Điều chỉnh lần thứ 1 ngày 15/11/2023; Điều chỉnh lần thứ 2: ngày 25/6/2025); Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG;

Căn cứ Văn bản số 3036/UBND-ĐTXD ngày 03/08/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang về đề nghị của Công ty Cổ phần Tổng công ty may Tuyên Quang LGG; Văn bản số 1461/SXD-QHKT ngày 28/02/2022 của Sở Xây dựng Tuyên Quang về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Nhà máy cơ khí và Bê tông Thành Hưng tại phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND Thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG; Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND thành phố Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Bình Thuận về phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG;

Căn cứ kết luận của của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Bình Thuận tại Kết luận số 186-TB/ĐU ngày 27/10/2026;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Tổng công ty May Tuyên Quang LGG tại Tờ trình số 58/TTr-LGG ngày 30/10/2026 về việc đề nghị phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG; Báo cáo thẩm định số 56/BC-KTHT&ĐT ngày 15/10/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Thuận về kết quả thẩm định đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG với các nội dung chính sau với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

- Phạm vi lập Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG tại phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang. Khu đất có vị trí tiếp giáp:

+ Phía Bắc: Giáp đường vào Nhà máy cơ khí và bê tông Thành Hưng của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thành Hưng;

+ Phía Nam: Giáp Công ty TNHH MTV dầu khí Hải Linh Hà Tuyên;

+ Phía Đông: Giáp Quốc lộ 2;

+ Phía Tây: Giáp Nhà máy cơ khí và bê tông Thành Hưng của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thành Hưng.

- Quy mô lập điều chỉnh với tổng diện tích là: 51.608 m^2. Trong đó:

+ Diện tích xây dựng tại Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND Thành phố Tuyên Quang là: 41.113m^2;

+ Diện tích điều chỉnh mở rộng là 10.495 m^2.

- Thời hạn lập điều chỉnh quy hoạch: năm 2026.

2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

Việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, đất đai và bảo vệ môi trường; phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Tuyên Quang, Quy hoạch phân khu phường Đội Cấn và Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021–2030 thành phố Tuyên Quang đã được phê duyệt. Đồ án điều chỉnh được xây dựng trên cơ sở kế thừa cấu trúc phân khu chức năng và định hướng tổ chức không gian của đồ án đã phê duyệt, không làm thay đổi mục tiêu, tính chất và loại hình sản xuất của dự án.

Mục tiêu điều chỉnh nhằm mở rộng quy mô không gian sản xuất, bổ sung hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động; khắc phục triệt để các tồn tại, vi phạm phát sinh trong quá trình sử dụng đất; tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và triển khai đầu tư dự án; đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của phường Bình Thuận và tỉnh Tuyên Quang.

3. Tính chất, chức năng, vai trò

Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG là cơ sở sản xuất công nghiệp may mặc tập trung, ứng dụng dây chuyền công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất hàng may mặc xuất khẩu; được tổ chức theo mô hình sản xuất khép kín gồm khu xưởng sản xuất chính, khu hành chính – trung tâm thời trang – giới thiệu sản phẩm, khu phụ trợ kỹ thuật, khu dịch vụ nội bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cây xanh cảnh quan đồng bộ. Dự án có vai trò là mô hình sản xuất công nghiệp nhẹ điển hình, góp phần tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm ổn

định cho người lao động địa phương và đóng góp tích cực vào ngân sách tỉnh Tuyên Quang.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

Các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật chủ yếu của đồ án được xác định trên cơ sở tuân thủ QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07:2023/BXD và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND phường Bình Thuận, cụ thể:

Bảng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Quy định	Đồ án đạt được
1	**Chỉ tiêu sử dụng đất**		
	- Mật độ xây dựng tối đa cho phép	70%	47,86%
	- Tỷ lệ đất trồng cây xanh	≥ 20%	24,09%
2	**Các chỉ tiêu HTKT**		
	- Giao thông		
	Cách chỉ giới đường đỏ	≥ 3m	15m
	Bề rộng thông thủy lòng đường	≥ 4,0m	≥ 5,5m
	- Cấp nước		
	Khu văn phòng, nhà điều hành, nhà ăn, nhà nghỉ chờ ca.	≥ 2 lít/m^2 sàn - ngđ	2 lít/m^2 sàn - ngđ
	Tưới cây xanh	≥ 3 lít/m^2 - ngđ	3 lít/m^2 - ngđ
	Rửa đường	≥ 0,4 lít/m^2 - ngđ	0,4 lít/m^2 - ngđ
	Nước cho sản xuất (xác định theo loại hình công nghiệp) đảm bảo tối thiểu.	≥ 20m^3/ha/ngày đêm	20m^3/ha/ngày đêm
	- Cấp điện		
	Lấy theo chỉ tiêu Công nghiệp giầy da, may mặc	≥ 160kw/ ha	160kw/ ha
	Khu văn phòng, nhà điều hành, nhà ở cán bộ công nhân.	30w/ m^2 sàn	30w/ m^2 sàn
	Chiếu sáng sân đường	1w/ m^2	1w/ m^2
	Chiếu sáng công viên, vườn hoa	0,5w/m^2	0,5w/m^2
	- Hệ thống thoát nước mưa	100%	100%
	- Thoát nước thải	≥ 90% chỉ tiêu cấp nước	90% chỉ tiêu cấp nước
	- Thu gom chất thải rắn	0,8 kg/người - ngày	0,8 kg/người - ngày

5. Nội dung chính của đồ án

5.1. Phân khu chức năng, tổ chức kiến trúc cảnh quan và sử dụng đất

a) Phân khu chức năng

Tổng thể mặt bằng được tổ chức theo cấu trúc: Cổng – khu hình ảnh doanh nghiệp – lõi sản xuất – vành đai kỹ thuật – cây xanh – giao thông vòng kết nối, bảo đảm vận hành liên tục và an toàn PCCC. Các phân khu chức năng chính gồm:

- Khu hành chính – trung tâm thời trang – giới thiệu sản phẩm được bố trí tại khu vực giáp trục Quốc lộ 2, hình thành điểm nhấn nhận diện và tiếp đón của nhà máy; kết hợp hệ thống sân, đường dạo và cây xanh cảnh quan tạo diện mạo chuyên nghiệp, văn minh khi nhìn từ trục đường đối ngoại.

- Khu nhà xưởng sản xuất bố trí thành cụm tập trung tại vị trí trung tâm khu đất, liên kết trực tiếp với trục giao thông nội bộ và sân kỹ thuật; tổ chức theo dây chuyền may công nghiệp, thuận tiện cho xuất – nhập hàng và vận hành theo ca.

- Khu phụ trợ kỹ thuật gồm trạm bơm PCCC, trạm xử lý nước thải, trạm biến áp và hệ thống kè; bố trí tại các vị trí rìa khu đất, tách khỏi khu hành chính và các tuyến tiếp cận chính, thuận tiện cho vận hành, bảo trì và kiểm soát môi trường.

- Khu bãi đỗ xe bố trí theo cụm tại các vị trí rìa khu đất, tiếp cận thuận lợi từ đường nội bộ, tách khỏi khu vực xuất – nhập hàng nhằm giảm xung đột giao thông và bảo đảm an toàn vận hành.

- Khu cây xanh cảnh quan bố trí thành dải bao quanh ranh giới và xen kẽ giữa các cụm công trình, tạo vùng đệm cảnh quan, giảm bụi, tiếng ồn và cải thiện vi khí hậu khu vực sản xuất; chiếm tỷ lệ 24,09% tổng diện tích xây dựng, vượt yêu cầu tối thiểu ≥ 20% theo quy định.

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và sử dụng đất

Tổng diện tích Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG là: 51.608m^2 (5,1606ha). Được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A12’ – A1;

Trong đó:

+ Diện tích xây dựng dựng sau khi điều chỉnh của Nhà máy may số 1 – Tuyên Quang LGG là: 40.500m^2 (4,05ha). Được giới hạn bởi các điểm A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19 – A6;

+ Diện đất hành lang bảo vệ an toàn đường bộ sau điều chỉnh là: 11.108m^2 (1,1108ha). Được giới hạn bởi các điểm A1, A2, A3, A4, A5, A6, A19, A18, A17, A16, A15, A14, A13, A12, A12’ – A1.

Bảng cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh

STT	Chức năng các loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m2)	Tầng cao (tối đa)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)	Tỷ lệ (%)
A	**Đất xây dựng nhà máy may số 1 - Tuyên Quang LGG**		**40.500,0**		**47,86**		**100,00**
I	**Đất công trình dịch vụ, hành chính**		**3.787,42**				**9,35**
1	Khu nhà văn phòng, Trung tâm thời trang và giới thiệu sản phẩm 1	CT-01	839,78	6	2,07	0,124	2,07
2	Khu nhà văn phòng, Trung tâm thời trang và giới thiệu sản phẩm 2	CT-02	249,60	1	0,62	0,006	0,62
3	Nhà ăn, căng tin	CT-03	1.905,76	1	4,71	0,047	4,71
4	Thương mại dịch vụ nội bộ 1	CT-04	95,52	1	0,24	0,002	0,24
5	Thương mại dịch vụ nội bộ 2	CT-05	142,11	1	0,35	0,004	0,35
6	Thương mại dịch vụ nội bộ 3	CT-06	526,65	3	1,30	0,039	1,30
7	Nhà bảo vệ 1	CT-07	14,00	1	0,03	0,0003	0,03
8	Nhà bảo vệ 2	CT-08	14,00	1	0,03	0,0003	0,03
II	**Đất công trình sản xuất công nghiệp**		**14.162,16**				**34,97**
9	Nhà xưởng số 1	SX-01	8.683,67	2	21,44	0,429	21,44
10	Nhà xưởng số 2	SX-02	5.281,57	2	13,04	0,261	13,04
11	Công trình phụ trợ	SX-03	196,92	1	0,49	0,005	0,49
III	**Đất bãi đỗ xe**		**890,00**				**2,20**
12	Nhà để xe cán bộ, công nhân 1	P-01	270,00	2	0,67	0,013	0,67
13	Nhà để xe cán bộ, công nhân 2	P-02	420,00	2	1,04	0,021	1,04
14	Nhà để xe cán bộ, công nhân 3	P-03	200,00	2	0,49	0,010	0,49
IV	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		**1.012,65**				**2,50**
15	Trạm bơm PCCC và nhà nén khí	HT-01	236,56	1	0,58	0,006	0,58
16	Trạm xử lý nước thải	HT-02	308,40	1	0,76	0,008	0,76

STT	Chức năng các loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m2)	Tầng cao (tối đa)	Mật độ XD (%)	Hệ số SDD (lần)	Tỷ lệ (%)
17	Trạm biến áp 1	HT-03	16,18				0,04
18	Trạm biến áp 2	HT-04	16,18				0,04
19	Hệ thống kè	HT-05	435,33				1,08
V	**Đất cây xanh chuyên dụng**		**9.758,20**				**24,09**
20	Cây xanh 01	CX-01	4.608,42				11,38
	Cây xanh 02	CX-02	1.205,57				2,98
	Cây xanh 03	CX-03	1.058,57				2,61
	Cây xanh 04	CX-04	931,69				2,30
	Cây xanh 05	CX-05	1.953,95				4,82
VI	**Đất giao thông**		**10.889,57**				**26,89**
21	Sân bê tông, sân kỹ thuật		1.468,64				3,63
22	Đường giao thông hạ tầng nội bộ		9.420,93				23,26
23	Cổng chính						
24	Cổng phụ						
B	**Đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông đường bộ**		**11.108,00**				
	Tổng cộng (A+B)		**51.608,00**				

5.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) San nền

- Cao độ san nền trung bình từ +42,00m đến +45,30m, bám sát cao độ nền hiện trạng đã có; độ dốc thiết kế i = 0,3%; ưu tiên cân bằng đào – đắp trong phạm vi dự án; không hình thành hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 75 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP:

b) Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Phía Đông khu đất tiếp giáp Quốc lộ 2 (mặt cắt 1-1) có lộ giới quy hoạch 28,0m, trong đó lòng đường 18,0m và hành lang hai bên 2×5,0m.

+ Phía Bắc khu đất tiếp giáp tuyến đường quy hoạch mới (mặt cắt 2-2) theo Quy hoạch phân khu phường Đội Cấn đã được phê duyệt, có lộ giới 30,0m, trong đó lòng đường 10,5m + dải phân cách 3,0m + 10,5m và hành lang hai bên 2×3,0m.

+ Phía Nam khu đất tiếp giáp tuyến đường kết nối các dự án lân cận (mặt cắt 3-3) có lộ giới 17,5m, trong đó lòng đường 7,5m và hành lang hai bên 2×5,0m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường vòng chính (mặt cắt 4-4) quy hoạch bề rộng lòng đường 10,5m.

+ Đường nhánh cấp hai (mặt cắt 5-5) quy hoạch bề rộng lòng đường 8,0m.

+ Đường nhánh phụ (mặt cắt 6-6) quy hoạch bề rộng lòng đường 5,5m.

- Bề rộng lối vòng PCCC tối thiểu ≥ 4,0m liên tục quanh các khối nhà xưởng, bảo đảm xe chữa cháy tiếp cận trực tiếp khi xảy ra sự cố. Bố trí 03 nhà để xe (P-01, P-02, P-03) tổng diện tích 890 m² phục vụ cán bộ, công nhân viên; không cho phép đỗ xe lấn chiếm lòng đường nội bộ.

c) Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện từ lưới trung thế 35kV khu vực; giữ nguyên 02 trạm biến áp hiện có (HT-03: 1.000 kVA; HT-04: 180 kVA), tổng công suất 1.180 kVA đáp ứng nhu cầu tính toán 1.100 kVA; hành lang bảo vệ an toàn đường dây 35kV là 3,0m mỗi phía theo Điều 9 Nghị định 62/2025/NĐ-CP.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng được bố trí dọc các tuyến đường chính, đường nhánh; đèn chiếu sáng sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, điều khiển đóng cắt tự động, bảo đảm chiếu sáng và an toàn giao thông nội bộ.

d) Thông tin liên lạc

- Nguồn cấp hệ thống thông tin liên lạc: Tuyến cáp viễn thông hiện hữu dọc theo Quốc lộ 2 được sử dụng làm nguồn cấp thông tin chính cho dự án. Mạng viễn thông được đấu nối tại tủ cáp giao tiếp đặt gần cổng chính, sau đó phân phối vào bên trong các công trình sử dụng trong khu đất.

e) Cấp nước

- Nguồn cấp từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang và nguồn bơm từ sông Lô; mạng ống HDPE D110 đi ngầm; tổng nhu cầu 630 m³/ngđ; dung tích bể chứa PCCC ≥ 270 m³:

f) Thoát nước mưa và thoát nước thải

- Thoát nước mưa: Nước mưa thu gom qua cống hộp BTCT B×H = 400×600 đến 600×800mm, thoát tự chảy về phía Đông – Đông Nam ra hệ thống thoát nước dọc Quốc lộ 2, độ dốc tối thiểu i ≥ 0,3%.

- Thoát nước thải: Nước thải thu gom qua ống uPVC D200–D300mm, dẫn về Trạm xử lý nước thải xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT – Cột A trước khi đấu nối ra hệ thống chung, tổng lưu lượng khoảng 250 m³/ngđ.

g) Vệ sinh môi trường và thu gom chất thải rắn sinh hoạt

Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 1.200 kg/ngày. Chất thải được phân loại tại nguồn thành 03 nhóm gồm: chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường (vải vụn, chỉ thừa, bao bì...) và chất thải nguy hại (dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, hóa chất, thiết bị PCCC hết hạn...). Toàn bộ chất thải sau phân loại được thu gom, lưu giữ tạm thời đúng quy định và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý; tuyệt đối không tự ý đốt hoặc chôn lấp trong khuôn viên nhà máy.

6. Hồ sơ sản phẩm

Thành phần hồ sơ quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại điều 19 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD.

7. Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

8. Quy định quản lý theo đồ án: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Nhà máy May số 1 – Tuyên Quang LGG tại phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang. Việc quản lý sử dụng đất, kiến trúc, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo hồ sơ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Cổ phần Tổng công ty May Tuyên Quang LGG căn cứ Điều 1 Quyết định này tổ chức công bố công khai đồ án theo quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cắm mốc ngoài thực địa; hoàn thiện các thủ tục về đất đai, bổ sung diện tích mở rộng vào hợp đồng thuê đất; triển khai đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt, tuân thủ các chỉ tiêu sử dụng đất, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật có liên quan; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai và môi trường; báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện quy hoạch.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Minh Việt (Đơn vị tư vấn lập quy hoạch) có trách nhiệm phối hợp Công ty Cổ phần Tổng công ty May Tuyên Quang LGG thực hiện việc công bố, công khai quy hoạch; bàn giao đầy đủ hồ sơ, dữ liệu quy hoạch và các sản phẩm có liên quan theo quy định; phối hợp giải trình, cung cấp thông tin về đồ án quy hoạch trong quá trình quản lý, thực hiện quy hoạch khi được cấp thẩm quyền yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Thuận kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch theo quy định; có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch; hướng dẫn chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo đúng đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường; xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường Bình Thuận, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bình Thuận, Công ty Cổ phần Tổng công ty May Tuyên Quang LGG, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Minh Việt và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang
- Thường trực Đảng uỷ phường
- Thường trực HĐND phường

(Báo cáo);

- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- Lưu VT, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG BÌNH THUẬN T. TUYÊN QUANG

Nguyễn Hồng Quân